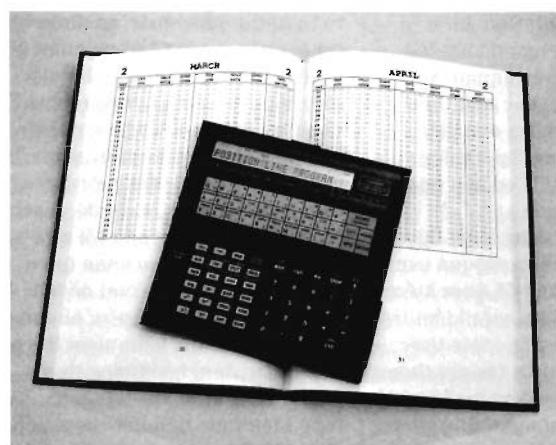


# Xem xét lại vai trò của các lý thuyết quản lý trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính trong các doanh nghiệp

II TS. ĐẶNG ĐỨC SƠN

(Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội)



**M**inh bạch thông tin tài chính - Những cơ sở lý thuyết

các doanh nghiệp. Tuy nhiên, tác giả cho rằng việc nhận thức và thực hiện các giải pháp được đề xuất sẽ giảm thiểu những thách thức và cải thiện yêu cầu minh bạch thông tin tài chính, qua đó giúp cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn đầu tư phục vụ cho việc phát triển các hoạt động kinh doanh.

Trên phương diện lý thuyết, những yêu cầu về minh bạch thông tin tài chính xuất phát lý thuyết hữu ích (decision usefulness theory) và lý thuyết quan hệ quản lý (agency theory). Theo lý thuyết thông tin hữu ích, thông tin tài chính được thiết lập dựa trên hai giả thiết:

» Luôn tồn tại sự mâu thuẫn về mặt thông tin giữa những người lập báo cáo kế toán và người sử dụng thông tin kế toán;

» Nhu cầu của người sử dụng thông tin kế toán là không được

định trước và cần được xác định thông qua các dẫn chứng thực tế.

Do đặc điểm mâu thuẫn về mặt thông tin giữa các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, những đối tượng bên ngoài có xu hướng dựa vào thông tin kế toán như một tài liệu quan trọng cho việc ra các quyết định kinh tế. Minh bạch thông tin tài chính được xây dựng trên nền tảng tính hữu ích của thông tin tài chính đối với các đối tượng sử dụng thông tin của doanh nghiệp,

Minh bạch thông tin tài chính là yêu cầu cơ bản của hệ thống kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, minh bạch thông tin tài chính liên quan đến khả năng cung cấp thông tin một cách trung thực và khách quan về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

trong đó các nhà đầu tư (investors) và các chủ nợ (creditors) là những đối tượng cơ bản. Yêu cầu về tính hữu ích của thông tin được thể hiện khi các thông tin tài chính đáp ứng được bốn yếu tố cơ bản: (1) có độ tin cậy cao; (2) phù hợp với các quyết định đầu tư và (3) dễ hiểu và (4) kịp thời cho việc ra quyết định.

Mặc dù lý thuyết thông tin hữu ích đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết sự mâu thuẫn về thông tin giữa doanh nghiệp và các đối tượng sử dụng thông tin, mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư còn được giải thích bằng lý thuyết quan hệ quản lý. Lý thuyết này dựa trên mối quan hệ giữa bộ phận quản lý (agent) và các nhà đầu tư (principal) trong đó bộ phận quản lý cần cung cấp các thông tin trung thực và khách quan tới các nhà đầu tư nhằm trợ giúp các nhà đầu tư tránh những vấn đề về lựa chọn nghịch (adverse selection) và vấn đề đạo đức (moral hazard). Việc không có được thông tin đầy đủ và đáng tin cậy về doanh nghiệp có thể dẫn đến các quyết định cho đầu tư sai lầm.

### Những thách thức trong việc áp dụng các lý thuyết quản lý nhằm nâng cao tính minh bạch của các thông tin tài chính

Minh bạch thông tin tài chính đang là một vấn đề cấp thiết của hầu hết các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế chuyển đổi. Cuộc khủng hoảng tài chính, sự suy giảm thị trường tiền tệ cũng như sự sụp đổ của các tập đoàn và công ty kiểm toán là bằng chứng cho thấy vấn đề minh bạch thông tin tài chính đang là một đề tài mang tính toàn cầu. Những yêu cầu của quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) về việc áp dụng các chuẩn mực về kế toán và thông tin tài chính là những tín hiệu cho thấy minh bạch thông tin tài chính và hài hòa với các thông lệ kế toán

quốc tế đang là những vấn đề được dư luận quan tâm. Tuy nhiên, đáp ứng được các yêu cầu này đòi hỏi phải có được sự nhận thức về bản chất. Những khảo sát gần đây đã cho thấy rằng việc áp dụng các lý thuyết quản lý trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính doanh nghiệp luôn tiềm ẩn những thách thức, bao gồm:

**►► Một là, ảnh hưởng của sai lầm trong nhận thức về vai trò của các bên liên quan trong việc nâng cao tính minh bạch thông tin tài chính.** Minh bạch thông tin không chỉ bắt nguồn từ ý thức cung cấp thông tin của doanh nghiệp mà trước hết cần phải xuất phát từ nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin trong đó các nhà đầu tư là nhóm đối tượng mang tính quyết định. Theo Kulzick (TLTK 03), chính những người sử dụng thông tin là nhân tố quyết định trong việc đánh giá tính minh bạch trong việc trình bày các thông tin tài chính tới người sử dụng.

**►► Hai là, minh bạch thông tin tài chính bị giới hạn bởi quy mô và tính đa dạng của thông tin.**

Hiện có nhiều ý kiến của các chuyên gia cho rằng các thông tin tài chính cung cấp cho các đối tượng bên ngoài chỉ dùng ở việc lập và phân tích các báo cáo tài chính cơ bản của doanh nghiệp. Tác giả Trần Đức Nam (TLTK 05) cho rằng hiện nay rất nhiều các doanh nghiệp chưa sẵn sàng cho việc thực hiện minh bạch tài chính do những lo ngại về lợi ích của doanh nghiệp bị ảnh hưởng do việc thu thuế hoặc mất lợi thế cạnh tranh. Kết quả là các thông tin tài chính của các doanh nghiệp bị giới hạn, có độ tin cậy thấp và có rất ít tác dụng trong việc trợ giúp các quyết định đầu tư. Tác giả Nguyễn Minh Hiền (TLTK 01) cho rằng hầu hết các doanh nghiệp tập trung vào việc tuân thủ các chế độ chính sách quản lý tài chính của Nhà nước hơn là tập trung vào việc xem xét

liệu các thông tin tài chính của doanh nghiệp có ích cho các nhà đầu tư. Hậu quả là tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn bên ngoài rất thấp. Số liệu gần đây của các ngân hàng cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam không tiếp cận được với nguồn vốn ngân hàng lên tới 67.52% trong đó có tới 32.28% doanh nghiệp không tiếp cận được (TLTK 2). Những biểu hiện trên chính là những thách thức không nhỏ cho việc cải thiện tính minh bạch của thông tin tài chính.

**►► Ba là, luôn tồn tại những khó khăn nhất định trong mối quan hệ trao đổi thông tin giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp.** Xét theo lý thuyết quan hệ quản lý, nhà đầu tư cấp vốn cho doanh nghiệp và doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ các điều kiện của nhà đầu tư, trong đó có điều kiện về cung cấp các thông tin trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, về mặt lý thuyết luôn tồn tại sự chênh lệch trong quá trình cung cấp và sử dụng thông tin, thể hiện ở sự chia sẻ không bình đẳng về thông tin giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp trong quá trình tiến hành các nghiệp vụ chuyển giao vốn. Thực tế đã chứng minh rằng sự bất bình đẳng này thường tỷ lệ nghịch với quy mô của doanh nghiệp. Bushman và Smith (TLTK 6) cho rằng tính minh bạch của thông tin tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong trường hợp các báo cáo tài chính không được kiểm toán. Ngoài ảnh hưởng của



những lựa chọn đầu tư sai lầm, các nhà đầu tư còn phải cân nhắc mối quan hệ giữa lợi ích tiềm năng và rủi ro tiềm tàng trong hoạt động của các doanh nghiệp. Ngay cả trong trường hợp các nhà đầu tư có đầy đủ thông tin cần thiết, vẫn tồn tại nguy cơ doanh nghiệp không tối ưu hóa các quá trình quản lý và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho các nhà đầu tư. Kết quả là trong các trường hợp này, nhà đầu tư phải đối mặt với chi phí đầu tư cao và những rủi ro khó do lường trong việc thu hồi vốn và lợi nhuận.

### Những vấn đề cần xem xét

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, tác giả cho rằng để nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính, khắc phục những vấn đề cả về mặt nhận thức và thực tiễn

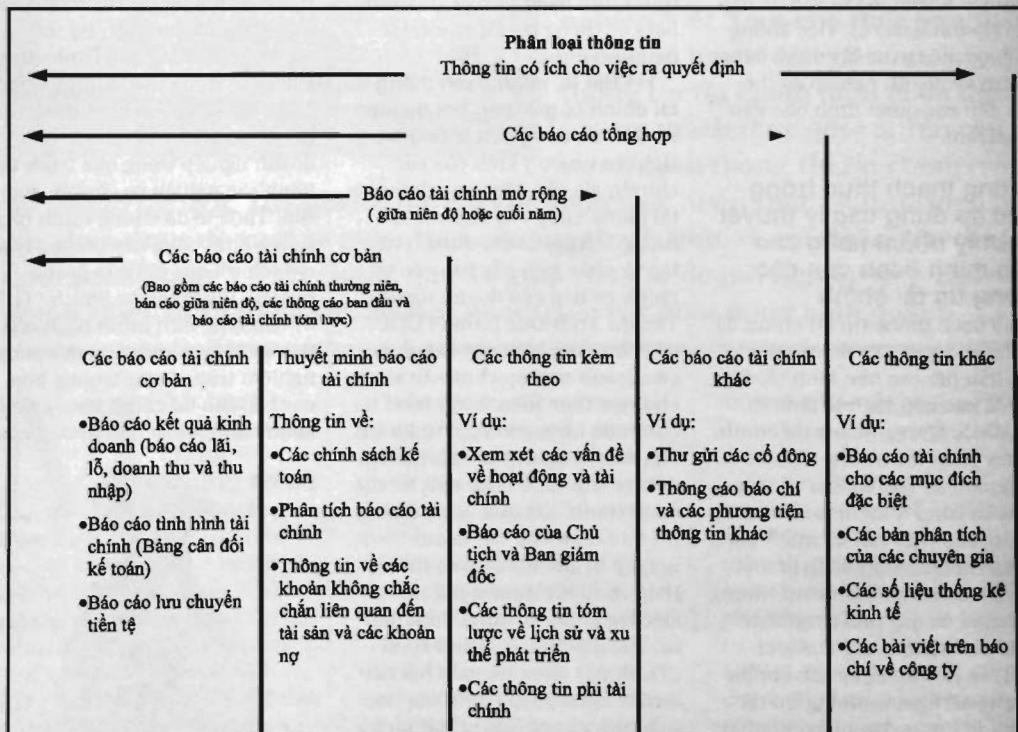
trong quá trình trình bày và cung cấp thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp, cần phải có sự thay đổi về nhận thức về vai trò của các lý thuyết quản lý trong quá trình cung cấp và sử dụng các thông tin tài chính của các doanh nghiệp, bao gồm:

**» Một là, thay đổi nhận thức về minh bạch thông tin tài chính.** Việc sử dụng các lý thuyết quản lý vào việc xem xét yêu cầu minh bạch thông tin tài chính cho thấy minh bạch thông tin tài chính trước hết cần xem xét từ góc độ của người sử dụng thông tin (các nhà đầu tư) chứ không phải từ góc độ người cung cấp thông tin (các doanh nghiệp). Điều này đặt ra yêu cầu của việc nhận dạng các đối tượng sử dụng thông tin tài chính theo đúng các yêu cầu chuẩn mực nghề nghiệp trong đó

các nhà đầu tư và chủ nợ là các đối tượng chính sử dụng thông tin kế toán. Việc áp dụng lý thuyết quan hệ quản lý trong việc xem xét quá trình cung cấp thông tin tài chính của doanh nghiệp tới các nhà đầu tư là những cơ sở quan trọng cho việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính.

**» Hai là, đa dạng hóa thông tin cung cấp tới người sử dụng.** Việc giới hạn thông tin tài chính trên các báo cáo tài chính làm giảm tính minh bạch của thông tin tài chính. Do các nhà đầu tư cần nhiều luồng thông tin để tiến hành các quyết định đầu tư, phạm vi hẹp của các thông tin trên báo cáo tài chính, đặc biệt là những báo cáo tài chính theo khuôn mẫu chung do Bộ Tài chính ban hành phần nào làm giới hạn phạm vi và chất lượng

### Phạm vi thông tin cung cấp cho người sử dụng



Nguồn: Accounting Standards Board (ASB, 1999)

thông tin của kế toán. Những khảo sát của Hội đồng các chuẩn mực kế toán Vương quốc Anh (ASB) cho thấy để các thông tin thực sự có ích cho người sử dụng, các doanh nghiệp cần chủ động cung cấp các thông tin tài liệu ngoài báo cáo tài chính (Xem hình).

**»» Ba là, cải thiện chất lượng thông tin tài chính.** Không ngùng cải thiện chất lượng thông tin tài chính luôn là yếu tố then chốt trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính trước các nhà đầu tư. Việc cải thiện chất lượng thông tin tài chính không chỉ dừng ở góc độ nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính mà còn hướng tới nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư, cụ thể:

Ở các thông tin tài chính gắn với việc ra các quyết định đầu tư cần được trình bày nổi bật trên các báo cáo tài chính.

Ô tránh những thông tin trùng lắp hoặc khó hiểu gây khó khăn cho việc phân tích các thông tin tài chính.

Ở các thông tin cần được trình bày theo phương thức từ tổng hợp đến chi tiết nhằm đạt người sử dụng thông tin trong bối cảnh thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để thực hiện những yêu cầu trên, các thông tin tài chính cần được hướng tới các khía cạnh của sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Thông tin trên các báo cáo tài chính không chỉ dừng lại ở những thông tin được yêu cầu trình bày mà còn phải là những thông tin thực sự cần thiết cho người sử dụng.

**»» Bốn là, thiết kế thông tin tài chính phù hợp với nhu cầu người sử dụng.** Do đặc điểm của các hoạt động đầu tư là nhằm thu lợi nhuận từ kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong tương lai, việc chuyển từ mô hình "quá khứ" sang mô hình "tương lai" trên các báo cáo tài chính sẽ phù hợp hơn với nhu cầu của các nhà

dầu tư. Ví dụ như việc lập các kế hoạch tài chính hoặc thiết kế các thông tin ở dạng so sánh được sẽ giúp ích rất nhiều cho nhà đầu tư trong việc đánh giá dự án đầu tư. Việc tập trung các thông tin về năng lực quản lý, khả năng phát triển, lợi thế cạnh tranh, và các dòng tiền là những tiêu chuẩn quan trọng để nhà đầu tư lựa chọn doanh nghiệp.

**»» Năm là, đa dạng hóa các loại hình tiếp xúc giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư.** Việc đa dạng hóa các loại hình tiếp xúc nhằm tăng cường khả năng thu thập thông tin về doanh nghiệp từ đó có được các quyết định đầu tư chính xác. Thực tế cho thấy rằng các hình thức tiếp xúc trực tiếp và thông qua bên thứ ba, ví dụ như các quỹ đầu tư hoặc các đơn vị tư vấn đầu tư, đang là những biện pháp hiệu quả.

**»» Sáu là, nâng cao vai trò của kế toán - kiểm toán.** Kế toán - kiểm toán đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính. Vai trò độc lập của các kiểm toán viên mang tính quyết định đối với việc đánh giá tính minh bạch của thông tin trên các báo cáo tài chính. Ngoài ra, hoạt động tư vấn của các kế toán - kiểm toán viên cũng là những eo sở khuyến khích doanh nghiệp tự

chủ trong việc nâng cao tính minh bạch thông tin tài chính.

**»» Bảy là, cản nhắc mối quan hệ chi phí - lợi ích.** Việc phát triển và duy trì hệ thống thông tin kế toán đảm bảo tính minh bạch phải được cản nhắc mối quan hệ chi phí lợi ích. Nguyên tắc lợi ích chi phí quy định là hệ thống thông tin kế toán phải đảm bảo những lợi ích mà các doanh nghiệp có thể thu được từ việc minh bạch hóa các thông tin tài chính phải lớn hơn các chi phí có thể phát sinh.

## Kết luận

Việc xem xét vai trò của các lý thuyết quản lý trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính cho thấy rằng luôn có những tồn tại trong việc áp dụng các lý thuyết quản lý nhằm nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính. Thay đổi nhận thức về minh bạch thông tin tài chính, cải thiện phạm vi và chất lượng thông tin, đa dạng hóa các hình thức tiếp xúc giữa doanh nghiệp và người sử dụng thông tin, phát huy vai trò của kế toán - kiểm toán và cản nhắc mối quan hệ chi phí - lợi ích sẽ nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng các lý thuyết quản lý từ đó làm tăng tính minh bạch của các thông tin tài chính của các doanh nghiệp. **KT**

### Tài liệu tham khảo

- Minh bạch thông tin tài chính - Lợi thế thu hút đầu tư - Nguyễn Minh Hiền, Diễn đàn doanh nghiệp, website: <http://www.dddn.com.vn/2008111310453350cat81/Minh-bach-Tai-chinh-DN-Loi-the-hut-dau-tu-.htm>, truy cập 16/12/2008.
- Minh bạch tài chính - doanh nghiệp mang nặng tâm lý "phòng thủ", Tạp chí kế toán, T9/2007, website: <http://www.tapchiketuan.com/tin-tuc/tin-tuc-ngan-hang-tai-chinh/minh-bach-tai-chinh-doanh-nghiep-mang-nang-tam-ly-phong.html>, truy cập 19/12/2008.
- Sarbanes-Oxley: Effect on financial transparency, Raymond S. Kulwicki, Sam Advanced Management Journal, 2004, trang 43-51.
- Statement of Accounting Principles, Accounting Standards Board, 1999.
- Thông tin tài chính minh bạch - hiếu sao cho đúng? Trần Đức Nam, website: <http://www.saga.vn/view.aspx?id=4821>, truy cập 15/12/2008.
- Transparency, financial accounting information and corporate governance, Robert M Bushman và Abbie J. Smith. Economic Policy Review, 2003, trang 65-87.